

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG TIỀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG TIỀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUONG TIEN SERVICE AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUONG TIEN SERVICE AND TRADING Co., Ltd

2. Mã số doanh nghiệp: 0109688680

3. Ngày thành lập: 30/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 34, đường Mỹ Đình., Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916691178

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bưu chính	5310(Chính)
2.	Chuyển phát	5320
3.	In ấn	1811
4.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
5.	Sao chép bản ghi các loại	1820
6.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
9.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
10.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
11.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Tái chế phế liệu Chi tiết: - Tái chế phế liệu kim loại - Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác	4511
23.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
24.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý xe có động cơ khác	4513
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
27.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy - Bán lẻ mô tô, xe máy - Đại lý mô tô, xe máy	4541
28.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ - trợ của mô tô, xe máy - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa - Đấu giá hàng hóa	4610

31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
32.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
33.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác	4632
34.	Bán buôn đồ uống Chi tiết Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
35.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: - Bán buôn vải Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác Bán buôn hàng may mặc Bán buôn giày dép	4641
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
39.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa và gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
47.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
48.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
49.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
50.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
51.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
54.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
56.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
59.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

60.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
61.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
62.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
63.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
65.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
66.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
67.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
68.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
69.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
70.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
71.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
72.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
73.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
77.	Bốc xếp hàng hóa	5224
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
80.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
81.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
82.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
83.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
84.	Xuất bản phần mềm	5820
85.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
86.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
87.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
88.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
89.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
90.	Hoạt động viễn thông khác	6190
91.	Lập trình máy vi tính	6201
92.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

93.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
94.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
95.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
96.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
97.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
98.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
99.	Giáo dục nhà trẻ	8511
100.	Giáo dục mẫu giáo	8512
101.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ THU HƯƠNG Giới tính: Nữ
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 26/11/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 171854079
 Ngày cấp: 28/09/2009 Nơi cấp: Công an Thanh Hóa
 Địa chỉ thường trú: Số 15 đường Đinh Công Tráng, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: phòng 1708, Toà S1.05 Vinhomes smart cty, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội